



PHÂN TÍCH XÃ HỘI HỌC QUÁ TRÌNH PHÂN GIẢI VÀ TÁI TẠO CƠ CẤU XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

GS.TS Đặng Cảnh Khanh*

Cùng với những biến đổi mạnh mẽ của thế giới ngày nay, dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, chúng ta cũng đang chứng kiến những chuyển động sâu sắc trong nền tảng cấu trúc của mỗi xã hội.

Giống như những dòng nham thạch đang cuộn chảy dưới lòng sâu của bề mặt xã hội, tái định lại một kết cấu mới cho sự phát triển xã hội, sự biến đổi của cơ cấu xã hội cũng đang được coi là một dạng thức cách mạng. Cuộc cách mạng về cơ cấu xã hội, các quan hệ xã hội và giá trị xã hội tuy không ồn ào và bùng nổ như các cuộc cách mạng về khoa học và công nghệ nhưng trên thực tế đã diễn ra không hề thua kém các cuộc cách mạng nói trên về mức độ mạnh mẽ. Nó khiến cho con người ngày nay phải đối diện không chỉ với những thách thức về môi trường sống, về sự cạn kiệt tài nguyên mà còn cả với hệ quả của những biến đổi trong kết cấu của các mối quan hệ tương tác giữa chính họ, với cách thức mà họ đã, đang và sẽ sống bên nhau thành xã hội.

Chúng ta đều biết, trong những năm đầu của thế kỷ XXI, quá trình giải thể các cấu trúc truyền thống và hình thành các cấu trúc mới đã và đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Bên cạnh sự biến đổi của các hệ thống và thể chế chính trị, các mối quan hệ quốc tế gắn liền với sự cạnh tranh gay gắt về lợi ích và nhu cầu của mỗi quốc gia, địa phương, khu vực, sự phục hưng của các tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc, thì trong lòng của mỗi xã hội, mỗi quốc gia cũng đang diễn ra khi quyết liệt, lúc âm thầm một quá trình cơ cấu lại hệ thống xã hội.

* Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

Tái cấu trúc cơ cấu xã hội chính là việc xây nền, đắp móng cho một mô hình phát triển bền vững trong một thế giới đầy những biến động. Hình ảnh của ngôi nhà xã hội trong tương lai lệ thuộc rất nhiều vào việc người ta sẽ thiết kế và thực thi như thế nào một bộ khung kết cấu cơ bản của nó, vào việc chủ động của chính con người trong sự xếp đặt cách thức mà họ sẽ quan hệ với nhau trong quá trình sống, lao động và sinh hoạt.

Bởi vậy nghiên cứu những biến đổi của cơ cấu xã hội, những quy luật của sự giải thể và tái tạo các cơ cấu xã hội khách quan là cơ sở khoa học để con người mở rộng các hoạt động tự giác và sáng tạo trong việc xây dựng những nền tảng vật chất và tinh thần cơ bản cho chính xã hội mà mình đang sống. Trên bình diện nhận thức khoa học, nghiên cứu cơ cấu xã hội là một trong những nghiên cứu mang tính lý luận và phương pháp luận cho toàn bộ những nghiên cứu về xã hội. Nhận thức đúng đắn về cơ cấu xã hội cho ta cơ sở khoa học khách quan để nhận biết toàn bộ sự kiện và hiện tượng xã hội, các chiều cạnh tương tác và quan hệ giữa chúng với nhau trong tổng thể xã hội. Nghiên cứu về cơ cấu xã hội cũng là điều kiện cần thiết để các nhà chiến lược và hoạch định chính sách có được những luận cứ khoa học cần thiết trong quá trình xây dựng các phương thức và giải pháp phát triển xã hội, hướng tới tương lai.

1. Hướng tới việc tiếp cận hệ thống trong phân tích cơ cấu xã hội ở Việt Nam

Bất kỳ một nghiên cứu cơ cấu nào cũng phải được bắt đầu từ nghiên cứu hệ thống. Không có hệ thống thì cũng không có cơ cấu. Bởi vậy, không nhìn nhận đối tượng nghiên cứu từ hệ thống thì cũng không thể nhận biết được cơ cấu của đối tượng nghiên cứu đó. Điều này cũng hoàn toàn đúng với việc phân tích xã hội học cơ cấu xã hội ở Việt nam.

Quan điểm hệ thống trong nghiên cứu cơ cấu xã hội cho phép chúng ta có thể tiếp cận các sự kiện và hiện tượng xã hội, nhận thức được bản chất của chúng ở hai mặt cơ bản sau đây.

Thứ nhất, nhìn được toàn diện cơ cấu xã hội, các bộ phận cấu thành giữa chúng, các chiều cạnh của sự tương tác xã hội làm hình thành bộ mặt tổng thể của cơ cấu xã hội mà không bỏ sót một chi tiết nào.

Thứ hai, có thể đi sâu vào những chi tiết, nhìn nhận đúng đắn được bộ mặt thực sự của các bộ phận cấu thành của cơ cấu xã hội mà vẫn không tách rời khỏi toàn bộ hệ thống xã hội. Nói một cách cụ thể là trong quá trình phân tích một cách sâu sắc, đầy đủ các bộ phận của cơ cấu xã hội, quan điểm hệ thống nhắc nhở chúng ta đừng quên lãng vị trí, vai trò, chức năng của các bộ phận này với toàn bộ hệ thống.

Giống như một người xem tranh, cái nhìn hệ thống cho chúng ta một quang cảnh cần thiết để có thể nhìn thấy toàn bộ bức tranh, những đường nét và sắc độ chung nhất, cảm nhận được đầy đủ giá trị của bức tranh mà không bị các chi tiết nhỏ làm sai lệch. Về phương diện này, quan điểm hệ thống giúp chúng ta xác định được vị trí vai trò của mỗi chi tiết cụ thể đối với tổng thể, những đóng góp của chúng vào sự vận động và phát triển chung, phân biệt được những bộ phận chủ chốt, cơ bản với những bộ phận thứ yếu, nhằm hiểu được bản chất của toàn bộ hệ thống.

Chính từ cách tiếp cận hệ thống về cơ cấu xã hội mà chúng ta có thể phát hiện được những quy luật cơ bản nhất của sự vận hành của xã hội, coi đó như là một quá trình phát triển lịch sử - tự nhiên. Dựa trên quan điểm hệ thống về cơ cấu xã hội, chúng ta có thể thấy rõ xã hội không phải chỉ là sự tập hợp ngẫu nhiên và cơ học giữa các cá nhân đơn lẻ mà là một hệ thống xã hội có cơ cấu phức tạp gồm nhiều hệ thống nhỏ thuộc nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá... các cấu trúc về giai cấp, dân tộc, gia đình. Các bộ phận này tồn tại bên nhau không phải theo các phép tính cộng trừ đơn giản, mà trên cơ sở của những mối quan hệ thống nhất và biện chứng.

Bất cứ một hệ thống cơ cấu nào, trong đó có cơ cấu xã hội cũng bao hàm trong nó ba khía cạnh cơ bản nhất, hoặc còn gọi là ba chiều của cơ cấu. Thứ nhất là chiều cơ cấu về không gian, nói theo quan điểm của A. Comte là "chiều tĩnh học xã hội" hoặc theo quan điểm của Talcott Parsons và học trò của ông là "chiều cơ cấu chức năng". Thứ hai là chiều cơ cấu về thời gian, nói theo quan điểm của A. Comte là "chiều động học xã hội", hoặc theo quan điểm của các nhà cơ cấu chức năng luận là "chiều lịch đại của cơ cấu xã hội". Và thứ ba là chiều khu vực hoặc trong sách vở còn gọi là chiều phân bố học.

Các chiều cạnh nói trên của cơ cấu xã hội bao giờ cũng tồn tại trong mối quan hệ tương tác, gắn bó biện chứng với các chiều cạnh khác, vừa là điều kiện tồn tại vừa là kết quả tồn tại của các chiều khác. Trên thực tế, mặc dù liên kết gắn bó chặt chẽ với nhau nhưng mỗi chiều cạnh của cơ cấu xã hội nói trên lại tồn tại tương đối độc lập, do bản thân chúng lại đặc trưng cho hệ thống trên một khía cạnh nào đó. Nhờ có sự độc lập tương đối này mà chúng ta có thể khảo sát được chúng, tách chúng ra khỏi những quan hệ phức tạp, để phân tích, mổ xẻ và tìm ra bản chất của chúng.

Khi phân tích cơ cấu xã hội ở chiều cạnh cơ cấu chức năng, tức là chiều cơ cấu xã hội về mặt không gian, chúng ta có thể nhìn thấy sự tồn tại của các mối quan hệ và tương tác lẫn nhau giữa các phân hệ cơ cấu trong một cơ cấu tổng thể. Trong quá trình tồn tại và vận động của mình, các phân hệ cơ cấu này bao giờ cũng chịu sự chi phối của các mối quan hệ tương tác cơ bản. Chúng duy trì mối quan hệ tương tác với cơ cấu tổng thể trên cơ sở duy trì vị trí vai trò và chức năng của mình trong cơ cấu tổng thể xã hội. Đồng thời, trong khi tồn tại bên cạnh

những phân hệ cơ cấu khác, chúng cũng đồng thời vừa liên kết vừa chi phối và phụ thuộc lẫn nhau với các phân hệ này. Chính sự tương tác giữa chúng với nhau đã tạo nên bộ mặt đa dạng và phức tạp của cơ cấu xã hội tổng thể. Mặt khác, với tính chất là một phân hệ của cơ cấu xã hội, bản thân chúng lại được cấu thành bởi những phân hệ cơ cấu nhỏ hơn, hàm chứa trong mình những tương tác và quan hệ nội sinh khác.

Vậy để phân chia các phân hệ cơ cấu của cơ cấu xã hội như xã hội Việt Nam, chúng ta phải xác định rõ được các dạng thức hoạt động cơ bản nhất của xã hội như thế nào. Nếu lấy hoạt động lao động sản xuất của con người làm cơ bản, chúng ta sẽ thấy, ngoài các dạng hoạt động sản xuất ra của cải vật chất (lương thực, áo quần, nhà ở, công cụ sản xuất và sinh hoạt...), con người còn lao động sáng tạo ra những giá trị tinh thần (văn hoá, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng, khoa học, nghệ thuật...). Con người cũng tiến hành các hoạt động sinh học - người, tái sản xuất ra những thế hệ con người kế tiếp nhau làm nên lịch sử. Và sau cùng, để cho xã hội tồn tại và phát triển con người cũng cần phải tiến hành các hoạt động tổ chức và quản lý xã hội, tạo ra sự vận hành của những thiết chế xã hội khác nhau.

Mỗi dạng thức hoạt động cơ bản được nói đến ở trên lại tương ứng với một phân hệ cơ cấu của xã hội. Chúng tồn tại trong các mối quan hệ tương tác hữu cơ, nhân quả với nhau, tạo nên những sự cho phối, ràng buộc hành vi của mỗi con người trong xã hội.

Bên cạnh những lát cắt cơ cấu xã hội dựa trên những hoạt động cơ bản của con người trong xã hội, chúng ta cũng có thể phân tích cơ cấu xã hội theo cơ cấu các hoạt động kinh tế, chẳng hạn như cơ cấu về nguồn lực lao động, cơ cấu của các mối quan hệ trong sản xuất như cơ cấu các thành phần kinh tế, cơ cấu về thu nhập và phân phối sản phẩm. Dựa trên lát cắt về vị trí và vai trò của con người trong xã hội, chúng ta cũng có thể phân tích cơ cấu xã hội theo các chiều cạnh về giai cấp và tầng lớp xã hội, phân tích về sự phân công lao động xã hội, địa vị xã hội của các nhóm lao động xã hội dựa trên sự chiếm hữu về tư liệu sản xuất, phân tích cơ cấu xã hội trên cơ sở của sự phân tầng trong thu nhập...

Với lát cắt mang tính dân số học, chúng ta lại có thể phân tích cơ cấu xã hội dựa trên đặc trưng của các nhóm cư dân khác nhau về lứa tuổi, về giới hoặc về nguồn gốc dân tộc, tôn giáo, các nhóm cư dân nông thôn và đô thị...

Với lát cắt cơ cấu xã hội theo chiều chính trị học, chúng ta lại có thể hình dung sự vận hành của cơ cấu xã hội thông qua hệ thống cơ cấu các hoạt động kiểm soát và quản lý xã hội, bao gồm cơ cấu hoạt động của Nhà nước, các đảng phái, chính quyền, quốc hội, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức NGO. Tóm lại, cách phân tích cơ cấu xã hội theo chiều ngang, chiều không gian sẽ cho chúng

ta cơ sở khoa học để nhận biết về phương thức tồn tại và hoạt động của các nhóm cư dân xã hội đan xen vào nhau trong quá trình sống và hoạt động của chính họ ở những thời điểm và khu vực địa lý nhất định.

Bên cạnh chiều phân tích cơ cấu chức năng, chúng ta cũng cần phân tích chiều lịch đại của cơ cấu xã hội. Chiều lịch đại của cơ cấu xã hội là biểu hiện những biến đổi của cơ cấu xã hội về mặt thời gian. Nó là một mặt cắt của cơ cấu xã hội theo chiều dọc, nói lên mối liên hệ, tương tác, có tính nhân quả của cơ cấu xã hội theo trình tự khách quan của lịch sử. Chiều cạnh lịch đại của cơ cấu xã hội được đặc trưng bởi trạng thái vận động và biến đổi liên tục theo các quy luật của sự phát triển.

Trong phép biện chứng duy vật, những nghiên cứu về chiều lịch đại của cơ cấu xã hội được đặt nền móng bởi “nguyên lý về sự phát triển” và các quy luật cơ bản của phép biện chứng. Theo đó, cơ cấu xã hội không phải là một hệ thống đông cứng mà là một quá trình phát triển liên tục từ thấp tới cao, từ kém hoàn thiện tới hoàn thiện, từ biến đổi dần dần về lượng đến sự biến đổi sâu sắc về chất, là quá trình tạo lập, giải thể và tái tạo liên tục của các cơ cấu.

Các biến đổi của cơ cấu xã hội về mặt thời gian tạo thành nội dung của khái niệm giai đoạn trong cơ cấu xã hội. Có thể coi mỗi giai đoạn là một bậc thang trong sự phát triển của cơ cấu xã hội, là đơn vị đo lường tính kết nối và liên tục của cơ cấu xã hội. Ở mỗi giai đoạn, cơ cấu xã hội lại có những biểu hiện đặc thù, nó vừa là hệ quả, là sản phẩm của cơ cấu xã hội trong giai đoạn trước, vừa là tiền đề cho cơ cấu xã hội ở giai đoạn sau.

Các giai đoạn của cơ cấu lịch đại nằm kế tiếp nhau trong dòng chảy của lịch sử, do vậy, bên cạnh những nét đặc thù của mỗi giai đoạn riêng biệt, chúng lại chứa đựng trong mình những điểm chung nhất, những điểm khiến chúng có thể khâu kết với nhau thành một hệ thống chung về mặt thời gian. Với nguyên tắc trên, các giai đoạn của sự phát triển cơ cấu xã hội chỉ có thể tách rời nhau một cách tương đối. Vì vậy, trong khoa học xã hội học, người ta còn gọi cơ cấu xã hội theo chiều lịch đại là cơ cấu xã hội của các kỳ, thời kỳ, thời đại, giai đoạn..., gắn liền với hoạt động liên tục, kế tiếp nhau của các thế hệ con người khác nhau.

Trong trường hợp này, nghiên cứu về cơ cấu xã hội ở Việt Nam theo chiều lịch đại của nó đòi hỏi nhà nghiên cứu không chỉ vận dụng hướng tiếp cận xã hội học như khi nghiên cứu chiều cơ cấu - chức năng mà còn phải vận dụng cả phương pháp sử học. Nhà nghiên cứu có thể chia cắt cơ cấu xã hội theo thời gian thành nhiều lát cắt nhỏ để dễ dàng hơn trong việc phân tích chúng, nhưng nếu xem xét chúng một cách cơ bản, họ phải tìm ra được những điểm ngoặt thực sự then chốt để có thể thực hiện được cái mà các nhà sử học gọi là sự “phân kỳ lịch sử”.

Trên thực tế, mỗi điểm ngoặt như vậy của chiều lịch đại lại tồn tại cùng với một cơ cấu chiều ngang của không gian tương ứng. Do đó, ở đây, việc xác định rõ các tiêu

chí quan trọng để phân kỳ lịch sử các cơ cấu xã hội lại không thể chỉ được phân tích ở chiều lịch đại của cơ cấu xã hội, mà còn phải ở cả sự tương tác của chúng với những đặc trưng của chiều cơ cấu - chức năng tương ứng với giai đoạn đó.

2. Những vấn đề phân giải và tái tạo cơ cấu xã hội trong xã hội Việt Nam hiện đại

Đất nước Việt Nam ngày nay đang ở một trong quá trình vận động và biến đổi mạnh mẽ. Sự phát triển theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá về thực chất sẽ là một quá trình biến đổi mà trong đó cơ cấu xã hội sẽ bị rung chuyển tận gốc rễ. Những cơ sở xã hội cũ sẽ bị thay thế bởi một cơ sở xã hội mới. Có thể nói công nghiệp hoá và hiện đại hoá ở Việt Nam sẽ là một cuộc cách mạng về cơ cấu xã hội, một quá trình phân giải và tái tạo cơ cấu xã hội liên tục, hướng tới sự hoàn thiện.

Việc tiếp cận vấn đề công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước với tư cách là một quá trình giải thể và tái tạo cơ cấu xã hội không chỉ tạo ra một góc nhìn khác về sự phát triển mà còn giúp chúng ta có thể chủ động và sáng tạo hơn trong việc xử lý những vấn đề cơ cấu xã hội của chính quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Tiếp cận một cách trực tiếp những biến đổi cơ cấu xã hội sẽ giúp chúng ta có cơ sở khoa học để xây dựng những giải pháp đúng đắn để xác lập một cơ sở xã hội mới cho sự phát triển bền vững.

Việc nghiên cứu cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam hiện nay đòi hỏi chúng ta phải xem xét lại cơ cấu xã hội Việt Nam một cách hệ thống và toàn diện trên hai khía cạnh. Thứ nhất, phân tích, làm rõ một cơ cấu xã hội mang nặng những nét truyền thống đang giải thể, mà kéo theo nó là một loạt những hệ quả kinh tế chính trị, xã hội và văn hoá. Thứ hai, phân tích, phát hiện và dự báo về một sự tái tạo cơ cấu xã hội mới trên cơ sở những định hướng phát triển của quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Trong trường hợp này, nhà nghiên cứu cần phải đưa ra được những kịch bản khác nhau về sự phát triển của cơ cấu xã hội tương ứng với những chiến lược phát triển sẽ được vận dụng trong thực tiễn.

Trong quá trình phát triển của lịch sử, nước Việt Nam đã trải qua biết bao nhiêu sự vận động và biến đổi mạnh mẽ, sự thay thế lẫn nhau giữa các triều đại và thể chế chính trị. Điều đó đã tạo nên biết bao nhiêu biến cố, được phản ánh trong những trang lịch sử nhiều bi tráng, đau thương nhưng cũng nhiều oanh liệt, hiển hách của dân tộc.

Sử học trước đây đã có những đóng góp to lớn trong việc ghi chép, truyền lại cho các thế hệ người Việt Nam kế tiếp nhau biết được cội nguồn của dân tộc, những bước thăng trầm trong công cuộc lao động sản xuất và chiến đấu chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, với những đặc trưng khoa học của mình, sử học đã nghiêng nhiều về mặt miêu tả các sự kiện và nhân vật

lịch sử mà chưa có điều kiện đi sâu phân tích những quan hệ xã hội cụ thể trong tầng sâu của cơ sở xã hội, những đặc trưng cơ bản của xã hội Việt Nam truyền thống gắn liền với các mối quan hệ sản xuất, sự phân công lao động xã hội cũng như các tương tác giữa người với người trong quá trình sản xuất. Nói chung là sử học chưa đi sâu phân tích và làm rõ được cơ cấu của xã hội Việt Nam truyền thống.

Các tài liệu khoa học xã hội về xã hội Việt Nam truyền thống cho thấy một hiện tượng thực tế là, các nhà lịch sử hiện nay vẫn còn thiếu một hướng tiếp cận xã hội truyền thống dưới góc độ xã hội học, trong khi đó, các nhà xã hội học và triết học lại tiếp cận vấn đề này mà thiếu những kiến thức lịch sử. Điều này cũng hoàn toàn đúng với việc phân tích cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống và được phản ánh rõ trong các cuộc tranh luận về xã hội Việt Nam truyền thống, chế độ sở hữu ruộng đất, những đặc trưng của các mối quan hệ giai cấp và đặc biệt là phương thức sản xuất của người Việt truyền thống. Phân tích về sự giải thể và tái tạo cấu trúc xã hội của xã hội Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chúng ta không thể không đề cập tới những vấn đề này.

Câu hỏi được đặt ra là người Việt Nam đã tổ chức cuộc sống xã hội của mình như thế nào, dựa trên nền tảng cơ bản của một cơ cấu xã hội ra sao? Xã hội Việt Nam truyền thống có những bộ phận cấu thành như thế nào, chúng vận hành và tương tác với nhau ra sao? Liệu có thể có một cơ cấu xã hội mang những nét đặc trưng cho xã hội Việt Nam xuyên suốt các quá trình lịch sử, mà được gọi chung là cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống hay không? Nếu có thì cơ cấu xã hội đó đã vận hành như thế nào dưới tác động của những sự vận động và biến đổi của các sự kiện và biến cố lịch sử, sự thay thế nhau giữa các triều đại? Điều gì và những bộ phận nào của cơ cấu đó được lưu giữ lại và điều gì và những bộ phận nào của cơ cấu đó đã biến đổi cùng lịch sử? Trả lời được các câu hỏi trên, chúng ta cũng có cơ sở để xác định những xu hướng vận động và biến đổi của cơ cấu xã hội Việt Nam trong những giai đoạn tới. Tuy nhiên, đây cũng là những câu hỏi phức tạp mà chúng ta không thể trả lời một cách chủ quan, phiến diện.

Theo chúng tôi, cũng giống như tất cả những nghiên cứu về cơ cấu xã hội khác, chúng ta cần phải phân tích cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống trước hết ở các mối quan hệ trong lao động sản xuất của người Việt mà cơ sở của nó là sự sở hữu tư liệu sản xuất quan trọng nhất - sở hữu ruộng đất.

Có lẽ không ở đâu cái đặc trưng của cơ cấu xã hội mà đã được Mác gọi là “phương thức sản xuất châu Á” lại có thể tồn tại rõ nét như ở Việt Nam. Vào những năm bảy mươi của thế kỷ trước, nhiều học giả ở Việt Nam, đặc biệt là các nhà sử học đã nghiên cứu khá sâu sắc những đặc điểm của chế độ sở hữu ruộng đất ở Việt Nam, so sánh nó với các hình thức sở hữu ruộng đất của các chế độ phong kiến ở châu Âu. Cố giáo sư Nguyễn Hồng Phong, một trong những chuyên

gia đầu tiên đưa hướng tiếp cận xã hội học vào nghiên cứu lịch sử, đã đưa ra những phân tích sâu sắc cho thấy, chính chế độ sở hữu ruộng đất được gọi chung là “chế độ công điền, công thổ” đã khiến cho chế độ phong kiến ở Việt Nam, đặc biệt là cơ cấu xã hội của chế độ này mang một sắc thái riêng.

Theo ông, chính “công điền, công thổ” đã khiến cho giai cấp địa chủ trong cơ cấu xã hội trở nên nhỏ bé, yếu ớt. Cuộc sống của người nông dân trong trường hợp không canh tác trên ruộng của địa chủ mà trên ruộng của cộng đồng “làng xã” đã không bị lệ thuộc nhiều vào địa chủ mà vào cộng đồng, vào làng xã. Họ đóng tô thuế không phải cho địa chủ mà cho làng xã và cũng qua đó mà cho nhà nước tập quyền trung ương. Chính vì vậy, toàn bộ cuộc sống của người nông dân đã bị chi phối bởi cuộc sống của cộng đồng mà họ sinh sống - cộng đồng làng xã.

Nhà nước phong kiến Việt Nam, trong trường hợp này, tồn tại và vận hành thông qua sự đóng góp tô thuế của các cộng đồng làng xã (chứ không phải sự đóng góp của các lãnh chúa phong kiến như ở châu Âu). Nó bảo vệ quyền lợi của các cộng đồng làng nói chung chứ không bảo vệ quyền lợi của các địa chủ. Chính điều này đã tạo nên một cơ cấu xã hội rất đặc biệt gồm có ba bộ phận cơ bản sau đây:

Thứ nhất, người nông dân sống trong các gia đình có kinh tế riêng biệt, canh tác trên ruộng của cộng đồng làng xã trên nguyên tắc “công điền, công thổ”. *Thứ hai*, các cộng đồng làng tồn tại biệt lập và có tính tự quản cao. *Thứ ba*, bộ máy hành chính của nhà nước tồn tại trên cơ sở tô thuế đóng góp của các hộ gia đình nông dân thông qua các cộng đồng làng xã. Chính chế độ “công điền, công thổ” dựa trên tính tự quản của các cộng đồng làng xã đã làm giảm bớt phần nào những sự đối kháng quyết liệt trong xã hội, là cơ sở cho một xã hội dựa trên những mối quan hệ rất đặc biệt - quan hệ cộng đồng, đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết. Điều này đã khiến cho một số học giả ngay từ đầu thế kỷ trước nhầm lẫn giữa phương thức tổ chức lao động sản xuất dựa trên chế độ “công điền, công thổ” của người Việt truyền thống với phương thức công hữu hoá ruộng đất được gọi là chủ nghĩa xã hội của mô hình Xô viết. Họ cho rằng, giữa hai phương thức sản xuất này đã có nhiều điểm giống nhau về bản chất, và nếu như vậy, người Việt đã có chủ nghĩa xã hội từ rất lâu rồi.⁽¹⁾

Quan điểm này cũng đã được sự ủng hộ của cố Giáo sư Nguyễn Hồng Phong khi ông cho rằng nếu hiểu chủ nghĩa xã hội chỉ đơn thuần là sự công hữu hoá về tư liệu sản xuất thì trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta có thể sẽ lặp lại chính phương thức tổ chức sản xuất của xã hội truyền thống, lặp lại cả những sự trì trệ, bảo thủ đã kéo dài rất lâu trong lịch sử.

Thực tế lịch sử cũng đã cho thấy, người Việt Nam đã duy trì cơ cấu xã hội cơ bản trên trong suốt quá trình phát triển của mình. Chế độ “công điền, công thổ” đã tiếp tục tồn tại ngay cả khi người Pháp xâm chiếm Việt Nam. Những nghiên

cứu của các học giả trong và ngoài nước về xã hội Việt Nam truyền thống đều chỉ ra rằng cho đến tận thế kỷ XX, ruộng đất cơ bản ở Việt Nam vẫn nằm trong tay nhà nước và các cộng đồng làng xã, ruộng tư cũng tồn tại nhưng không nhiều. Trong tác phẩm nổi tiếng : *Người nông dân Việt Nam ở châu thổ Bắc Kỳ*, học giả người Pháp Piere Gourou đã phân tích khá sâu sắc cơ cấu xã hội Việt Nam trong thời kỳ Pháp thuộc và tỏ ra hết sức ngạc nhiên về sức sống của các cộng đồng làng xã. Ông cho rằng, mọi đặc trưng được gọi là truyền thống của người Việt cũng như những sự trì trệ bảo thủ của xã hội Việt Nam cũng đều bắt nguồn từ cái cộng đồng làng xã này.⁽²⁾

Như vậy, có thể nói, cơ cấu cơ bản của xã hội Việt Nam trước đây là cơ cấu xã hội mà trong đó hoạt động của các cộng đồng làng xã là nền tảng cơ bản. Nó tồn tại trong suốt chiều dài của lịch sử Việt Nam. Bởi vậy nếu xem xét bề sâu của tồn tại xã hội trong xã hội Việt Nam trước đây, chúng ta có thể thấy cơ cấu xã hội gắn liền với sản xuất nông nghiệp, dựa trên nền tảng của chế độ "công điền, công thổ", với việc tự quản cao của các cộng đồng làng xã, đã tồn tại một cách khá vững chắc. Nó vượt qua mọi bão giông của những thay đổi từ các chính thể và triều đại, từ các cuộc chiến tranh và ly tán để làm nên những đặc trưng của xã hội Việt Nam, văn hoá Việt Nam, các chuẩn mực và giá trị sống của con người Việt Nam.

Từ những phân tích khái quát về cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống mà rất cần đến những sự trao đổi tiếp theo nữa ở trên, chúng ta cũng có thể xem xét thực trạng của cơ cấu xã hội nước ta hiện nay và dự báo những kịch bản sẽ xảy ra đối với cơ cấu xã hội Việt Nam trong tương lai.

Không còn nghi ngờ gì nữa, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mà chúng ta tiến hành trong nhiều năm qua về thực chất chính là cuộc cách mạng về cơ cấu xã hội. Để bước vào xã hội hiện đại với những sự phát triển hoàn toàn mới, mang tính đột phá cao, theo chúng tôi, có lẽ lần đầu tiên trong lịch sử, cơ cấu của xã hội Việt Nam truyền thống sẽ phải đối diện với những sự thay đổi mạnh mẽ nhất, trong đó những sự trì trệ và bảo thủ của xã hội nông nghiệp truyền thống sẽ bị phá vỡ. Cơ cấu xã hội gắn liền với các cộng đồng làng xã sẽ bị lay động tận gốc rễ.

Trong cuộc cách mạng về cơ cấu xã hội này, bên cạnh tính tất yếu phải giải thể, cơ cấu xã hội truyền thống sẽ là sự tái tạo lại một cơ cấu xã hội mới. Đây là một quá trình vận động biện chứng. Kết cấu của ngôi nhà Việt Nam tương lai chắc chắn không phải là được xây dựng trên sự phá bỏ hoàn toàn và nhanh chóng toàn bộ kết cấu của ngôi nhà cũ, cũng không phải chỉ là sự tổng hợp những nguyên vật liệu hoàn toàn mới được nhặt nhạnh từ bên ngoài, mà phải là sự kế thừa và phát triển liên tục. Có thể nói, quá trình tái cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam hiện đại cần phải được hiểu như là một quá trình vận hành liên tục, sự chuyển đổi của từng bộ phận cấu thành, từng nhóm dân cư xã hội, các giai tầng xã hội vào một bộ khung kết cấu mới phù hợp với những nhu cầu phát triển mới. Có những bộ phận

của cơ cấu cũ sẽ bị biến đổi hoàn toàn, thậm chí mất đi, nhưng cũng có những bộ phận cấu thành mới sẽ hình thành và phát triển.

Rõ ràng là sự chuyển động mạnh mẽ trong cơ cấu của xã hội Việt Nam hiện nay đã diễn ra trước hết là ở cơ cấu lao động và kinh tế. Trong những năm gần đây, kinh tế thị trường đã thâm nhập sâu sắc vào các cộng đồng xã hội truyền thống, tạo ra những dòng di chuyển về cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo nhiều hướng khác nhau. Ở chiều không gian, phạm vi những hoạt động nông nghiệp thuần túy đang thu hẹp lại, hoạt động công nghiệp và dịch vụ được mở rộng. Cơ cấu ngành nghề lao động ngày càng đa dạng hơn, dòng dịch chuyển lao động nông thôn - đô thị, miền xuôi - miền núi, vùng miền này sang vùng miền khác... diễn ra ngày càng sôi động. Kinh tế thị trường cũng khiến cho sự phân tầng xã hội về kinh tế và thu nhập cũng diễn ra sâu sắc hơn. Khoảng cách giữa các tầng lớp nhân dân, các nhóm xã hội, nghề nghiệp ngày càng rộng mở. Tỷ lệ phân hoá giữa người giàu, người nghèo, hộ giàu, hộ nghèo ngày càng lớn.

Bên cạnh sự biến đổi của cơ cấu nghề nghiệp và lao động dưới tác động của các chính sách về dân số và kế hoạch hoá gia đình, cơ cấu dân cư và dân số cũng đang có sự chuyển động mạnh mẽ. Cơ cấu của các nhóm tuổi cũng thay đổi. Nhóm những người trẻ tuổi đang giảm bớt, nhóm người cao tuổi tăng lên cùng với việc kéo dài tuổi thọ của con người. Cơ cấu dân số biến đổi cùng với sự phát triển kinh tế xã hội cũng khiến cho cơ cấu gia đình, vị thế vai trò của gia đình trong sự phát triển xã hội cũng có nhiều thay đổi. Gia đình mở rộng đang có xu hướng thu hẹp dần, tỷ lệ các gia đình hạt nhân tăng lên. Các chức năng của gia đình, đặc biệt là chức năng về kinh tế, chức năng xã hội hoá và các mối quan hệ gia đình đang chuyển dịch cùng với hệ giá trị và chuẩn mực mới về gia đình.

Trong điều kiện những biến đổi của cơ cấu xã hội đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, với tư cách là những nhà nghiên cứu, chúng ta cũng cần phải làm rõ được những mặt cơ bản sau đây:

Trước hết, chúng ta cần phải nghiên cứu và xác định được rõ hơn hiện trạng những chuyển động không ngừng của cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, làm rõ được quá trình giải thể của cơ cấu truyền thống để bước vào cơ cấu xã hội hiện đại. Chúng ta phải chỉ ra được hình ảnh thực tế của những chuyển động này, những khu vực chuyển động mạnh mẽ, những khu vực ít chuyển động và thậm chí đang ở trạng thái tĩnh lặng. Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải vạch rõ những nhân tố tác động tới sự chuyển động của các bộ phận cấu thành của cơ cấu xã hội nói trên, đo lường được cường độ và xu hướng vận hành của những nhân tố này.

Kinh tế thị trường, với những quy luật vận hành của nó chắc chắn sẽ là một trong những nhân tố tác động mạnh mẽ tới cơ cấu xã hội truyền thống, phá vỡ các quan hệ cộng đồng làng xã gắn liền với xã hội nông nghiệp. Nhưng phương thức

tác động của nó ra sao, hệ quả của nó tới đâu cả về những mặt tích cực lẫn tiêu cực đối với sự tái tạo cơ cấu xã hội mới là cả một câu hỏi lớn cần có lời giải đáp.

Chúng ta cũng cần phải làm rõ được là, trong sự chuyển động khách quan của cơ cấu xã hội theo hướng tích cực và tiến bộ thì vai trò của các chủ thể xã hội sẽ như thế nào, chẳng hạn như vai trò của Nhà nước, vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, của các cộng đồng xã hội và gia đình. Trên cơ sở những hiểu biết về vai trò của các nhân tố chủ thể này, chúng ta cũng cần phải đưa ra được những nội dung và phương thức hợp lý nhằm phát huy tính chủ động của chúng đối với sự tái tạo cơ cấu xã hội mới. Chỉ có như vậy chúng ta mới không phải là những kẻ thụ động và mù quáng, mà là những chủ thể sáng tạo, có thể lập trình một cách chính xác và khoa học con đường hướng tới những đổi thay tất yếu của cơ cấu xã hội.

3. Vai trò của các chủ thể đối với việc phân giải và tái tạo cơ cấu xã hội ở nước ta

Khi nghiên cứu về quá trình phân giải và tái tạo của cơ cấu xã hội Việt Nam, chúng ta không thể không quan tâm tới một nguyên tắc khác, đó là việc nghiên cứu cơ cấu xã hội cần phải dựa trên cơ sở của những tiếp cận về con người Việt Nam với tư cách là chủ thể của cơ cấu này.

Thực tế đã chỉ ra rằng, trong thời gian gần đây, các nhà nghiên cứu về cơ cấu xã hội dường như đều muốn tự tách mình khỏi cơ cấu xã hội, muốn thực hiện sự quan sát cơ cấu xã hội từ bên ngoài, coi đó như là một phương thức khách quan nhằm đạt tới sự phân tích. Trong khi cố gắng thực hiện sự “khách quan” này, các nhà nghiên cứu cũng thường chỉ nhìn thấy ở cơ cấu xã hội sự xếp đặt và đan kết vào nhau của các sự kiện xã hội, cố gắng đo lường chúng như là những bộ phận của một cỗ máy khuôn cứng đang vận hành. Các nhà xã hội học thuộc trường phái cơ cấu chức năng trong khi cố gắng tính toán các sự kiện xã hội trong một hệ thống cơ cấu hoàn chỉnh dường như đều coi nhẹ việc quan tâm đến suy nghĩ và tình cảm của con người trong hệ thống cơ cấu đó. Trong trường hợp này, “cỗ máy con người” bị khuất phục trước “cỗ máy thiên nhiên”, chịu sự chi phối tuyệt đối của toàn bộ cơ cấu xã hội và dường như, theo các nhà cơ cấu chức năng, chỉ có điều đó mới khiến cho toàn bộ hệ thống giữ được sự cân bằng nhằm đạt tới hoàn chỉnh.

Thực ra, không ai có thể phủ nhận được một thực tế là cơ cấu xã hội không chỉ là một bộ khung cơ bản quy định những hoạt động của con người trong quá trình họ sống bên nhau mà còn là hệ quả của chính những hoạt động này. Con người bao giờ cũng là một thực thể có ý thức. Nó mang ý thức của mình thông qua các quan niệm, nhận thức, thói quen, ý thức khoa học mà hoạt động và tác động tới mọi sự vận hành của hệ thống xã hội, ghi dấu ấn của mình trên mọi sản phẩm vật chất và tinh thần của xã hội, trong đó có cơ cấu xã hội.

Trong quá trình sống, con người bị lệ thuộc vào cơ cấu xã hội, nhưng họ cũng đồng thời tạo nên, chi phối, làm thay đổi và phát triển cơ cấu này. Các quá trình xác lập, giải thể và tái cấu trúc các mô hình cơ cấu xã hội không thể diễn ra ở đâu khác ngoài hệ thống tư duy và hành động của các chủ thể con người. Trong quá trình làm nên lịch sử của mình, con người cũng làm nên các dạng thức khác nhau của cơ cấu xã hội mà mình sinh sống. Mọi sự phủ nhận vai trò của con người trong sự xác lập, giải thể và tái cấu trúc các cơ cấu xã hội đều là không có cơ sở khoa học.

Sự phát triển của xã hội ngày càng đòi hỏi con người phải nhận thức rõ hơn những quy luật của xã hội mà mình đang sống, chủ động và sáng tạo trong việc xây dựng nên những quan hệ xã hội tốt đẹp nhất, thu hẹp dần tính thụ động mù quáng mang tính sinh học tự nhiên, mở rộng không ngừng tính tự giác, sáng tạo mang tính nhân văn, con người. Do đó, nghiên cứu về hoạt động của con người trong quá trình xác lập, vận động và tái tạo các cơ cấu xã hội là cơ sở khoa học để con người chủ động và tự giác xây dựng phương thức hợp lý nhất giúp họ có thể sống bên nhau thành xã hội, tức là chủ động và tự giác trong việc xác lập các cơ cấu xã hội tương ứng và phù hợp với nhu cầu và lợi ích của chính mình. Xã hội càng phát triển bao nhiêu thì con người càng có khả năng chủ động bấy nhiêu trong việc xác định cơ cấu xã hội mà mình đã, đang và sẽ sống.

Chúng ta đều biết, hoạt động sống của con người thông qua các mô hình tư duy, các dạng thức khác nhau của hành động xã hội, các hành vi của mỗi cá nhân riêng lẻ, xuất phát từ những lợi ích và nhu cầu đã khiến cho cơ cấu xã hội không vận hành như một hệ thống tĩnh mà luôn luôn biến đổi. Nếu vận động và biến đổi là phương thức tồn tại của cơ cấu xã hội thì nghiên cứu về cơ cấu xã hội cũng phải là sự nghiên cứu những nguyên tắc cũng như hiện trạng của sự biến đổi này, tức là phải đo lường chúng từ chính hoạt động của con người và xã hội.

Về mặt phương pháp luận, khi nhận thức đúng đắn về cơ cấu xã hội trên bình diện chủ thể của cơ cấu này, chúng ta có thể thấy rõ được vị thế và vai trò của con người Việt Nam trong sự vận động biến đổi của cơ cấu xã hội ở những mặt sau đây:

- Những điều kiện và nhân tố khách quan tác động tới việc con người tạo lập cách thức mà họ liên kết với nhau thành xã hội, mà cụ thể ở đây là cơ cấu xã hội.

- Phương thức mà con người liên kết với nhau trong cơ cấu xã hội các nhóm xã hội, các thiết chế xã hội. Những mối quan hệ tương tác trong cơ cấu xã hội thông qua hoạt động, nhận thức và hành vi của chủ thể con người xuất phát từ những lợi ích và nhu cầu của chính họ.

- Vai trò của con người trong quản lý, điều hành sự vận động, biến đổi và phát triển của cơ cấu xã hội. Những hoạt động của con người trong việc xây dựng

chính sách, pháp luật, các chuẩn mực xã hội. Các cơ chế kiểm soát của con người đối với sự ổn định và phát triển của cơ cấu xã hội.

Ở nước ta, việc nhận thức rõ vị trí, vai trò của các nhân tố chủ thể trong quá trình phân giải và tái tạo cơ cấu xã hội sẽ cho chúng ta cơ sở khoa học để hoạch định các chính sách nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của nhân tố này trong sự xác lập cơ cấu xã hội. Chúng ta đều biết, mọi hoạt động của con người, mặc dù đều ít nhiều tác động tới việc hình thành và phát triển của cơ cấu xã hội nhưng hệ quả từ những hoạt động này tới cơ cấu xã hội thì lại rất khác nhau. Chúng tuy thuộc vào những hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp, hoạt động của cá nhân, của nhóm xã hội hay của một thiết chế xã hội thông qua khả năng nhận thức và hành vi của con người và xã hội. Ở đây, chúng ta không thể phủ nhận được vai trò quan trọng thuộc về hoạt động của các tổ chức, điều hành và quản lý xã hội thông qua bộ máy nhà nước và các thể chế chính trị.

Có thể coi các hoạt động tổ chức, điều hành và quản lý xã hội là nhân tố trực tiếp, quan trọng làm hình thành các hình thức khác nhau của cơ cấu xã hội. Thông qua các chủ trương, chính sách, các chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn, các cơ chế ban hành, thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật, các chuẩn mực đạo đức và lối sống mà con người và xã hội có thể xác lập các quan hệ xã hội và cơ cấu xã hội theo nhận thức chủ quan của mình.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, giữa nhận thức chủ quan và chân lý khách quan có một khoảng cách không thể dễ dàng khắc phục. Có thể trước sau gì con người cũng sẽ đạt tới việc xác lập một cơ cấu xã hội lý tưởng, tiến bộ, phù hợp với nhận thức và trình độ khách quan của xã hội, nhưng do những hạn chế của lịch sử, bản thân hoạt động của họ không phải lúc nào và giai đoạn nào cũng là hợp lý. Chẳng hạn, chúng ta đều biết rằng lý tưởng cao đẹp nhất về sự công bằng xã hội đòi hỏi một cơ cấu xã hội tiến bộ tương ứng trong đó sẽ không tồn tại các hình thức phân hoá giai cấp, sự bất bình đẳng, những mâu thuẫn và đối lập về quyền lợi giữa các nhóm xã hội khác nhau. Tuy nhiên, việc xác lập cơ cấu xã hội đó lại bị lệ thuộc vào rất nhiều điều kiện khách quan và chủ quan. Một cơ cấu xã hội tiến bộ không thể tồn tại trên nền tảng của một lực lượng sản xuất chậm phát triển, một cơ sở vật chất lạc hậu, một nền kinh tế thấp kém.

Trên thực tế, con người thường phải trả giá cho những hành động của mình do việc xác lập các mối quan hệ xã hội và cơ cấu xã hội không phù hợp với những điều kiện thực tế cho phép. Bài học về việc xây dựng cơ cấu xã hội của giai đoạn bao cấp trước đây đã cho thấy rõ điều đó. Sự nóng vội trong việc xác lập cơ cấu kinh tế chỉ với những thành phần được tượng trưng cho chủ nghĩa xã hội như kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, sự thiếu thực tế trong chủ trương định hình một cơ cấu giai cấp mới chỉ tập trung vào giai cấp công nhân, nông dân và tầng

lóp trí thức đã khiến cho kinh tế, xã hội rơi vào sự khủng hoảng và trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

Để khắc phục những hạn chế về nhận thức và hành vi trong việc điều hành và quản lý xã hội trên lĩnh vực cơ cấu xã hội, chúng ta cần phải nghiên cứu các mặt cụ thể như : những mặt tích cực cũng như những hạn chế trong các chủ trương chính sách của Nhà nước trong quá trình xây dựng và hoàn thiện một cơ cấu xã hội mới, những mối quan hệ tương tác giữa quản lý nhà nước với cơ cấu xã hội trong thực tiễn, các quy luật khách quan và luận cứ khoa học cho các giải pháp phù hợp xác lập cơ cấu xã hội mới.

Từ những quan điểm trên, chúng ta có thể khẳng định rằng, do hệ thống cơ cấu xã hội chỉ có thể vận động, biến đổi, phát triển thông qua hoạt động của con người mà chúng ta hoàn toàn có thể tác động tới nhận thức và hành vi của con người để làm thay đổi cơ cấu xã hội. Vấn đề là ở chỗ cần phải đo lường, phân tích một cách khách quan, khoa học để chúng ta có thể tìm ra được những nội dung nào và phương thức tác động ra sao đối với các chủ thể xã hội trong quá trình xác lập và hoàn thiện cơ cấu xã hội.

Trên thực tế, chúng ta có thể phân chia các dạng tác động nói trên thành hai phương thức: *tác động trực tiếp* và *tác động gián tiếp*. Về phương diện *những tác động trực tiếp*, chúng ta có thể thông qua các chủ trương, đường lối, chính sách và bộ máy điều hành và quản lý của Nhà nước mà can thiệp trực tiếp vào cách xếp đặt hệ thống tổ chức, hoàn thiện các cơ chế làm biến đổi cơ cấu xã hội. Chẳng hạn, thông qua các chính sách về kinh tế để xác lập cơ cấu hoạt động lao động sản xuất, cơ cấu giai cấp xã hội, thông qua chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình để có được cơ cấu nhân khẩu xã hội, cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý. Về mặt *những tác động gián tiếp*, chúng ta có thể tác động tới các chủ thể xã hội thông qua hệ thống truyền thông, giáo dục, xác lập các giá trị và chuẩn mực xã hội, từ đó điều tiết các hành vi xã hội và cá nhân, thông qua hành vi xã hội và cá nhân con người mà làm biến đổi cơ cấu xã hội. Chẳng hạn, có thể thông qua công tác truyền thông, giáo dục định hướng giá trị nghề nghiệp mà làm thay đổi cơ cấu lao động, nghề nghiệp xã hội, thông qua các cuộc vận động tuyên truyền mà làm thay đổi cơ cấu gia đình...

Điều đó có nghĩa là chúng ta hoàn toàn có thể xác lập được một cách khoa học các chiến lược chủ động và sáng tạo trong việc xây dựng và củng cố một cơ cấu xã hội hợp lý nhằm tổ chức và hoàn thiện một cách thức vận hành xã hội theo con đường tiến bộ, làm thoả mãn ngày càng cao những lợi ích và nhu cầu của con người.

CHÚ THÍCH

- ⁽¹⁾ Đặng Cảnh Khanh, *Những nhân tố phi kinh tế – xã hội học về sự phát triển*, NXB Khoa học Xã hội, 1978, Chương I: Về những mặt hạn chế của hệ tư tưởng truyền thống trong xã hội hiện đại.
- ⁽²⁾ P. Gourou, *L'utilisation du sol en Indochine Française*, Paris, 1940, tr.240.